

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Mai và ông Quách Xuân Luyện.

- **Thư ký phiên toà:** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Anh B - sinh năm 1984; nơi cư trú: phố T B, thị trấn T T, huyện H L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lã Thị M; vợ: Bùi Thị N, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/4/2023 đến ngày 11/4/2023 chuyển tạm giam, ngày 27/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** chị Lý Sử M - sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: thôn T C, xã T P, thị xã S P, tỉnh Lào Cai; (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Bùi Thị N - sinh năm 1984; nơi cư trú: phố T B, thị trấn T T, huyện H L, tỉnh Ninh Bình; (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, Lê Anh B đi xe mô tô BKS: 35M2 – 22.. và 02 người bạn của B làm cùng Công ty Cổ phần xi măng T T đến quán Karaoke L A có địa chỉ tại thôn B L, xã T N, huyện T L. Nhóm của B thuê

phòng số 01 để hát Karaoke và có yêu cầu 03 nhân viên nữ vào phục vụ việc rót bia và bấm bài hát, trong đó có chị Lý Sử M. Khi chị M ngồi bấm bài có để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, bên trong không lắp sim điện thoại, bên ngoài có ốp nhựa viền màu xanh ở trên ghế cạnh chỗ mình ngồi, đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày chị M đi ra ngoài nhưng không cầm theo điện thoại. Khoảng 02 phút sau, B cầm chiếc điện thoại của chị M bỏ vào túi quần và đi ra ngoài giấu chiếc điện thoại vào trong cốp xe mô tô BKS: 35M2 – 22.. của B rồi quay lại phòng hát. Khi chị M vào phòng hát không thấy điện thoại nên hỏi mọi người trong phòng thì B nói không biết, sau đó nhóm của B thanh toán tiền hát rồi đi về. Sau khi xem lại Camera an ninh của quán hát, chị M phát hiện thấy có một nam thanh niên cầm điện thoại giống như chiếc điện thoại của chị bỏ vào cốp xe mô tô nên chị M đã trình báo sự việc với Công an xã Thanh Nghị. Quá trình xác minh, triệu tập đầu tranh, Lê Anh B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và chỉ chỗ cất giấu chiếc điện thoại của chị M. Ngày 02/4/2023, Công an xã Thanh Nghị đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 02/4/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Anh B.

Vật chứng bị thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax không lắp sim điện thoại, bên ngoài có ốp nhựa viền màu xanh; 01 xe mô tô BKS: 35M2 – 22..; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Thị N do vợ B là chị Bùi Thị N tự nguyện giao nộp; trích xuất hình ảnh liên quan đến vụ án trong 01 USB, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Lê Anh B tại thôn B L, xã T N, huyện T L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan

Ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định trị giá của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu xanh tại thời điểm ngày 01/4/2023.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL - HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm 01/4/2023 có giá là 10.000.000 đồng; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa viền màu xanh tại thời điểm 01/4/2023 là 50.000 đồng”.*

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-SH ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lê Anh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Lê Anh B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại chị Bùi Thị N 01 xe mô tô BKS: 35M2 – 22.. và 01 đăng ký xe mô tô; lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB niêm phong trong phong bì M1.

- Bị cáo Lê Anh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 16 giờ 12 phút ngày 01/4/2023, tại phòng hát số 01 quán Karaoke L A có địa chỉ tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm; bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax không lắp sim điện thoại, bên ngoài có ốp nhựa; tổng trị giá là 10.050.000 đồng của chị Lý Sử M.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với bị cáo là

đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Anh B có bố đẻ là ông Lê Văn M được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; ngoài ra, bị cáo còn có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là chị Lý Sử M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS: 35M2 – 22.. và 01 đăng ký xe mô tô là tài sản riêng của chị Bùi Thị N, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho chị N.

- Đối với 01 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo Lê Anh B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Lê Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/06/2023).

Giao bị cáo Lê Anh B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- Trả lại cho chị Bùi Thị N 01 xe mô tô BKS: 35M2 – 22.. và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 015922 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/8/2010 (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Lê Anh B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo; có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh